

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/ST-HNGĐ
Ngày: 31-7-2019
V/v: *tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chu Thị Tuyết**
2. Ông **Đặng Như Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mai Hương**-Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “*hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Ngô MD, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TH, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 77A, ngõ 26, phố NH, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Hà TTT, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TH, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 77A, ngõ 26, phố NH, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, ông Ngô MD có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn, các bên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với bà Hà TTT.

Về con: có 02 con chung là: Ngô HL, sinh ngày 28.10.2009 và Ngô HC, sinh ngày 03.04.2014. Khi ly hôn, có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị Thảo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông D tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Ông Ngô MD và bà Hà TTT đăng ký kết hôn ngày 13.02.2009 tại UBND xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, không hợp nhau về cách sống, nhiều lần hai vợ chồng đã sống ly thân, rồi lại về đoàn tụ hàn gắn nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Gia đình hai bên đã có ý kiến, tuy nhiên tình cảm ngày càng rạn nứt, không thể tiếp tục chung sống. Nay cả hai bên xác định mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm không còn, thực tế hai bên đã sống ly thân. Ông Ngô MD có nguyện vọng xin ly hôn, bà Hà TTT không đồng ý vì muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dưỡng con chung.

Về con: Ông Ngô MD và bà Hà TTT có 02 con chung là: Ngô HL, sinh ngày 28.10.2009 và Ngô HC, sinh ngày 03.04.2014. Khi ly hôn, ông Ngô MD có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Thảo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Thảo đồng ý với ý kiến của ông D.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 trích lục kết hôn do Ủy ban nhân dân xã NK, huyện ĐA cấp.

- 2- Bản sao Giấy khai sinh của 02 con.
- 3- Giấy xác nhận tình trạng chung sống vợ chồng.
- 4- Bản sao sổ hộ khẩu.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô MD, bà Hà TTT có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô MD đối với bà Hà TTT; Về con: xác nhận ông Ngô MD và bà Hà TTT có 02 con chung là Ngô HL, sinh ngày 28.10.2009 và Ngô HC, sinh ngày 03.04.2014; giao 02 con chung cho ông Ngô MD trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con của bà Hà TTT cho đến khi có sự thay đổi khác; về tài sản, nhà ở: ông Ngô MD và bà Hà TTT không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: ông Ngô MD phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô MD và bà Hà TTT đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đưa vụ án xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Ông Ngô MD, bà Hà TTT có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Ngô MD và bà Hà TTT kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Ngô MD yêu cầu ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành, ông Ngô MD vẫn kiên quyết xin ly hôn. Lý do ông Ngô MD đưa ra là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân. Lý do bà Hà TTT không

đồng ý ly hôn chỉ là muốn cùng nuôi dạy con chung. Xét thấy, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thực tế không cùng chung sống, tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 bị vi phạm nghiêm trọng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do ông Ngô MD kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cuộc sống hôn nhân của bà Hà TTT, ông Ngô MD thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức nên việc Tòa án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Ông Ngô MD và bà Hà TTT có 02 con chung: Ngô HL, sinh ngày 28.10.2009 và Ngô HC, sinh ngày 03.04.2014.

Khi ly hôn, ông Ngô MD có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Thảo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con; bà Hà TTT đồng ý.

Tòa án đã xác minh, có cơ sở xác định cả ông Ngô MD và bà Hà TTT đều không thuộc trường hợp cấm nuôi con và sự tự nguyện giao nuôi con của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần giao cả hai con chung cho ông Ngô MD trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Hà TTT vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô MD không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Hà TTT cho đến khi ông Ngô MD có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản: Bà Hà TTT và ông Ngô MD không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Ngô MD phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 28, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Ngô MD và bà Hà TTT.

2- Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung Ngô HL, sinh ngày 28.10.2009 và Ngô HC, sinh ngày 03.04.2014 cho ông Ngô MD trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô MD không yêu cầu bà Hà TTT cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Hà TTT cho đến khi ông Ngô MD có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Hà TTT được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: ông Ngô MD và bà Hà TTT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Ông Ngô MD phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005655 ngày 07.01.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN
DÂN

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

